

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SƠN TÂY, TP. HÀ NỘI**

Bản án số 113/2022/HSST

Ngày 26/12/2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY, TP. HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Lưu Ngọc Hưng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đào Huy Dương**

Bà **Đào Thị Minh Nguyệt**

Thư ký phiên toà: Bà **Doãn Thị Hồng Nhung** – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Sơn Tây.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Điền**- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 116/2022/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2022 , theo quyết định xét xử số 63/2022/QĐXXST-HS ngày 15/12/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Lê Anh, sinh năm 1986; ĐKKHKT và ở: Phường G, quận B, TP H; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nhân viên bán xăng, dầu; trình độ văn hoá: 12/12; con ông: Nguyễn Văn K, sinh năm 1953 và bà: Lê Bích Đ, sinh năm 1963; Vợ: Nguyễn Thu H, sinh năm 1991; con: 02 con, lớn sinh năm 2017 và nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/9/2022 đến ngày 22/9/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Thanh G, sinh năm 2000; Địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện B, TP. H “vắng mặt”

2. Chị Nguyễn Thu T, sinh năm 1991; Địa chỉ: Số 4B , tổ 28, phường T, quận Đ, TP. H “vắng mặt”

3. Chị Đoàn Thị Việt H, sinh năm 1979; Địa chỉ: Tổ 17, phường S, quận L, TP. H “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Lê A, sinh năm 1986, trú tại: phường G, quận B, TP H; Nơi ở hiện tại: phường G, quận B, TP H; đăng ký, sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook tên “Nguyễn Lê A”, Zalo tên Lê A và sử dụng tài khoản số 1087040210050 mở tại Ngân hàng PG Bank. Nguyễn Lê A là Ca trưởng, kiêm nhân viên bán hàng xăng dầu tại Cửa hàng xăng dầu số 19 thuộc Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu - Công ty xăng dầu khu vực I - Công ty TNHH một thành viên, địa chỉ: Số 1, phường T, quận B, TP H.

Quá trình bán hàng, Nguyễn Lê A thấy một số khách hàng mua xăng nhưng không lấy hóa đơn nên nảy sinh việc bán trái phép hóa đơn GTGT để kiếm lời. Vì vậy, Lê A sử dụng tài khoản Facebook tên “Nguyễn Lê A” để tham gia các trang, nhóm trên mạng xã hội Facebook mục đích tìm kiếm người có nhu cầu mua hóa đơn GTGT. Trong khoảng thời gian từ ngày 17/8/2022 đến ngày 13/9/2022, Nguyễn Lê A đã xuất và bán trái phép số lượng 20 hóa đơn GTGT với giá 1.380.000 đồng và thu lời bất chính số tiền 1.260.000 đồng.

1. Đối với Công ty TNHH Thương mại & vận tải Mạnh H (gọi tắt là Công ty Mạnh H); MST: 0109826813; địa chỉ trụ sở: số 710 quốc lộ 21A, thôn T, xã S, TX S, TP H..

Lê Thanh G, sinh năm 2000, trú tại: Thôn L, xã V, huyện B, TP H; là nhân viên của Công ty M do cần hóa đơn mua xăng để nộp về công ty nhằm thanh toán tiền xăng đi công tác nên G đã sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook của mình có tên “Q X Lô” đăng bài trên hội nhóm Facebook với nội dung tìm mua hóa đơn GTGT hàng hóa là xăng. Sau khi biết G cần mua hóa đơn xăng Nguyễn Lê A đã chủ động sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook nhắn tin, trao đổi để bán hóa đơn cho G. Quá trình trao đổi, cả hai thống nhất chi phí mua, bán hóa đơn là 70.000 đồng/01 tờ. Hóa đơn điện tử đã hoàn thiện nội dung với tên đơn vị mua hàng là Công ty Mạnh H. Từ ngày 17/8/2022 đến ngày 13/9/2022, Nguyễn Lê A bán trái phép số lượng 16 hóa đơn GTGT cho anh Lê Thanh G, gồm:

STT	Số hóa đơn	Ngày xuất	Giá trị tiền hàng sau thuế (đồng)	Mã tra cứu
1	2812102	17/8/2022	986.400	RCDAVTX6B*
2	2918297	25/8/2022	986.400	MIGAVTX6B*
3	2818299	25/8/2022	986.400	PYGAVTX6B*
4	2920189	25/8/2022	986.400	PJGAVTX6B*

5	2920267	25/8/2022	986.400	2JGAVTX6B*
6	2921505	25/8/2022	986.400	JKGAVTX6B*
7	2921972	25/8/2022	986.400	PKGAVTX6B*
8	2936174	26/8/2022	986.400	A4GAVTX6B*
9	2936177	26/8/2022	986.400	C4GAVTX6B*
10	2936179	26/8/2022	986.400	E4GAVTX6B*
11	2939054	27/8/2022	986.400	H6GAVTX6B*
12	2939196	27/8/2022	986.400	J6GAVTX6B*
13	3157019	13/9/2022	1.000.000	F5DC4EY6B*
14	3157113	13/9/2022	993.000	V5DC4EY6B*
15	3157385	13/9/2022	1.000.000	86DC4EY6B*
16	3157453	13/9/2022	1.000.000	R7DC4EY6B*

Quá trình điều tra làm rõ: Đối với các hóa đơn có số thứ tự từ 01-12 do Nguyễn Lê A đã tự ý đăng nhập, tạo và xuất trái phép số lượng 12 hóa đơn GTGT của Cửa hàng xăng dầu số 19 bán cho Lê Thanh G. Còn 04 hóa đơn từ số thứ tự 13-16, do ca bán hàng của Lê Anh không dư mã xăng tương ứng lượng xăng mà Giang cần nên Lê Anh đã sử dụng mạng xã hội Zalo để gọi, nhờ chị Đoàn Thị V, sinh năm 1979; trú tại: Tổ 17, phường S, quận L, TP H; là nhân viên của Cửa hàng xăng dầu số 80, địa chỉ: Thôn Đ, huyện G, TP H tạo và xuất giúp mình. Do nể tình Lê Anh là đồng nghiệp nên buổi chiều ngày 13/9/2022, H đã tạo, xuất 04 hóa đơn GTGT theo đề nghị của Lê A rồi chụp ảnh qua tin nhắn Zalo cho Lê A. Sau đó Lê A đã bán 04 hóa đơn trên cho Lê Thanh G.

Chi phí mua hóa đơn, Nguyễn Lê A đã yêu cầu anh Lê Thanh G thanh toán bằng hình thức chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng PG số 1087040210050 chủ tài khoản Nguyễn Lê A. Do không có tiền trong tài khoản Ngân hàng nên Lê Thanh G nhờ bạn là Phùng Tuấn Q, sinh năm 2003, trú tại: Khu 2, xã L, huyện T, tỉnh P chuyển tiền vào tài khoản của Nguyễn Lê A 03 lần. Lần thứ nhất ngày 17/8/2022 chuyển 70.000 đồng, lần hai ngày 25/8/2022 chuyển 420.000 đồng; lần ba ngày 30/8/2022 chuyển 350.000 đồng từ tài khoản số ngân hàng MB số 86131020039999 chủ tài khoản Phùng Tuấn Quyền đến số tài khoản của Nguyễn Lê A. Sau đó, Lê Thanh G đã trả lại anh Phùng Tuấn Q bằng tiền mặt. Lê Thanh G không nói cho anh Phùng Tuấn Q biết về việc mua hóa đơn mà chỉ nói là chuyển tiền để thanh toán tiền hàng.

Riêng ngày 13/9/2022, Lê Thanh G đã trực tiếp chuyển khoản số tiền 280.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng Agribank số 2802205322388 của mình đến tài khoản Ngân hàng của Lê A. Sau khi nhận được số tiền 280.000 đồng từ Lê Thanh G; mặc dù chị Hương không yêu cầu nhưng Lê A tự ý chuyển khoản số tiền 120.000 đồng từ tài khoản của mình sang số tài khoản 1087040151337 của chị Đoàn Thị V mở tại Ngân hàng PGBank để cảm ơn mà không nói là tiền gì, tuy nhiên do bận nên chị H cũng không để ý.

Như vậy, số tiền lợi nhuận mà Nguyễn Lê A có được từ việc bán trái phép số lượng 16 hóa đơn GTGT cho anh Lê Thanh G là 1.000.000 đồng.

Công ty Mạnh Hà không biết việc Giang mua hóa đơn GTGT của Lê Anh, và Giang cũng chưa gửi 16 hóa đơn này cho công ty Mạnh Hà.

2. Đối với Công ty TNHH Kiểm Toán (gọi tắt là Công ty D); MST: 0100112500, địa chỉ trụ sở: Tầng 15 ,phường L, quận Đ, TP H.

Nguyễn Thu G, sinh năm 1991; trú tại: Số 4B , phường T, quận Đ, TP H; là nhân viên Kế toán của Công ty D và là khách hàng thường mua xăng tại cửa hàng xăng dầu số 19 Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu - Công ty xăng dầu khu vực I - Công ty TNHH một thành viên. Khoảng đầu tháng 8/2022, khi T đến mua xăng Nguyễn Lê A đã chủ động hỏi T có cần lấy hóa đơn xăng không. Do cần nộp hóa đơn về công ty để được thanh toán trợ cấp đi lại nên chị T đã bảo Lê A viết, xuất khống hóa đơn thể hiện giá trị tiền xăng mà T mua tại cửa hàng là 1.500.000 đồng/tháng (số lượng xăng in trên mỗi hóa đơn do Lê A tự cân đối, đơn vị mua hàng là Công ty D). Quá trình trao đổi, T nói sẽ gửi tiền cảm ơn việc Lê A xuất khống hóa đơn là 130.000 đồng/tháng. Các ngày 08/8/2022 và 05/9/2022, Nguyễn Lê A đã xuất và bán trái phép số lượng 04 hóa đơn GTGT cho T. Cụ thể:

STT	Số hóa đơn	Ngày xuất	Giá trị tiền hàng sau thuế (đồng)	Mã tra cứu
1	2705332	08/8/2022	500.000	6W88UTX6B*
2	2705334	08/8/2022	1.000.000	8W88UTX6B*
3	3051059	05/9/2022	1.000.000	QNKA VTX6B*
4	3051064	05/9/2022	500.000	SNKA VTX6B*

Nguyễn Thu G đã sử dụng 04 hóa đơn GTGT trên để nộp và thanh toán tiền chế độ xăng xe với Công ty D. Quá trình hoạt động, Công ty D không kiểm soát việc nhân viên đổ xăng mà chỉ nhận và thanh toán tiền chế độ xăng xe cho nhân viên dựa vào hóa

đơn do nhân viên cung cấp. Vì vậy, Công ty D không biết gì về việc T mua hợp thức đối với 04 hóa đơn GTGT trên.

Ngày 05/9/2022, Nguyễn Thu G đã chuyển số tiền 260.000 đồng (tương ứng 130.000 đồng/tháng) từ tài khoản Ngân hàng VP số 119584353 đến tài khoản của Lê A mở tại Ngân hàng PGBank để cảm ơn Lê A đã xuất, tạo hóa đơn không cho mình. Đối với chiếc điện thoại Khoảng cuối tháng 9/2022, do sơ suất trong quá trình đi công tác chị T sử dụng để giao dịch, mua hóa đơn với Lê A trong quá trình đi công tác T đã bị rơi mất.

Như vậy, số tiền lợi nhuận mà Nguyễn Lê A có được từ việc xuất và bán trái phép 04 hóa đơn GTGT cho chị Nguyễn Thu G là 260.000 đồng.

Về vật chứng, Cơ quan điều tra đã quyết định khám xét nơi ở, nơi làm việc của Lê A và thu giữ:

- 01 (một) Điện thoại di động iPhone 13 Pro Max, số máy MLL93VN/A, số IMEI: 354786255273829, vỏ màu xanh, bên trong lắp 01 sim MobiFone, trên vỏ sim in số 8401180312065212 OT (là công cụ mà Nguyễn Lê A sử dụng để thực hiện hành vi bán trái phép hóa đơn)

- 01 (một) Case máy tính, vỏ màu đen, nhãn hiệu HP Prodesk 400 G6MT, kích thước 34x17x27,7 cm (là case máy tính Nguyễn Lê A đã sử dụng để tạo xuất và bán trái phép hóa đơn).

- + Thu của Đoàn Thị V: 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6s; Số máy MKRF2LL/A; SỐ IMEI: 353258077839204; vỏ màu hồng; lắp 01 thẻ sim Vinaphone số 89840200011266743143 (là điện thoại Hương đã sử dụng để trao đổi, chụp ảnh thông tin hóa đơn cho Nguyễn Lê A);

- + Thu của Lê Thanh G: 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6s Plus, số máy MKV32LL/A, số IMEI: 353284070130763, vỏ màu xám (là điện thoại Giang đã sử dụng để trao đổi, mua hóa đơn của Nguyễn Lê A).

Quá trình điều tra xác định chiếc Case máy tính là tài sản của Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu - Công ty xăng dầu khu vực I - Công ty TNHH một thành viên. Xí nghiệp không biết gì về việc Nguyễn Lê A xuất bán trái phép hóa đơn. Ngày 21/9/2022, Xí nghiệp đã có văn bản xin nhận lại Case máy tính để không bị ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của xí nghiệp. Ngày 29/9/2022, Cơ quan CSĐT - Công an TX Sơn Tây đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho Xi nghiệp để quản lý, sử dụng.

Đối với Lê Thanh G người đã trực tiếp trao đổi, mua bán 16 hóa đơn GTGT của Nguyễn Lê A. Quá trình điều tra làm rõ: Mục đích Giang mua hóa đơn là để hợp thức số

tiền G đã ứng trước để mua xăng khi vận chuyển hàng cho Công ty Mạnh H. G mua hóa đơn là dùng tiền của cá nhân; không phải mua hóa đơn với mục đích để bán; Bản thân Giang chưa thực hiện việc in hóa đơn để nộp và yêu cầu Công ty Mạnh H thanh toán tiền; không được hưởng lợi gì từ việc mua hóa đơn; nên hành vi của Giang không đủ yếu tố cấu thành tội: Trốn thuế, quy định tại Điều 200 hoặc tội: Mua bán trái phép hóa đơn, quy định tại Điều 203 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an TX Sơn Tây không đưa ra hình thức xử lý đối với anh Lê Thanh G.

Đối với anh Phùng Tuấn Quyền là người được Lê Thanh G đưa tiền mặt, nhờ chuyển khoản thanh toán tiền mua hóa đơn của Nguyễn Lê A. Quá trình điều tra làm rõ: Lê Thanh G không nói cho anh Phùng Tuấn Q biết về việc mua hóa đơn mà chỉ nói là chuyển tiền để thanh toán tiền hàng. Anh Q không biết gì về việc anh Giang nhờ chuyển tiền để thanh toán tiền mua hóa đơn GTGT. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an TX Sơn Tây không đưa ra hình thức xử lý đối với anh Phùng Tuấn Q.

Đối với Đoàn Thị V là người xuất khống số lượng 04 hóa đơn GTGT của Xi nghiệp bán lẻ xăng dầu cho Công ty Mạnh H (theo yêu cầu của Nguyễn Lê A) và được hưởng lợi 120.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra làm rõ hành vi của Hương chưa đủ yếu tố cấu thành tội: Mua bán trái phép hóa đơn, quy định tại Điều 203 Bộ luật Hình sự năm 2015; Hành vi của H có dấu hiệu vi phạm hành chính tại Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn. Vì vậy, Cơ quan CSĐT – Công an TX Sơn Tây đã có văn bản gửi đến Cục thuế TP Hà Nội đề nghị xem xét, xử lý Đoàn Thị V theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Thu G là người mua trái phép số lượng 04 hóa đơn GTGT của Nguyễn Lê A. Trang đã sử dụng 04 hóa đơn trên để nộp, thanh toán tiền chế độ theo quy định của Công ty D. Tuy nhiên, tổng giá trị tiền hàng sau thuế ghi trên hóa đơn là 3.000.000 đồng nên không đủ yếu tố cấu thành tội: Trốn thuế, quy định tại Điều 200 hoặc tội: Mua bán trái phép hóa đơn, quy định tại Điều 203 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, Cơ quan CSĐT - Công an TX Sơn Tây đã có văn bản gửi đến Chi cục thuế quận Đống Đa, TP Hà Nội đề nghị xem xét, xử lý Nguyễn Thu G theo quy định của pháp luật;

Đối với Công ty Mạnh Hà, Công ty D, Xi nghiệp bán lẻ xăng dầu - Công ty xăng dầu khu vực I - Công ty TNHH một thành viên: Các Công ty, xí nghiệp trên không biết gì về việc nhân viên của Công ty, xí nghiệp mình mua, bán trái phép hóa đơn GTGT. Vì vậy, Cơ quan CSĐT – Công an TX Sơn Tây đã có văn bản gửi đến Chi cục thuế TX

Sơn Tây; Chi cục thuế quận Đống Đa và Cục thuế TP Hà Nội đề nghị áp dụng các biện pháp nghiệp vụ về thuế để xác định các Công ty, xí nghiệp trên có sử dụng các hóa đơn nói trên để kê khai thuế hay không từ đó có biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật.

Vật chứng của vụ án được Công an thị xã Sơn Tây chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Sơn Tây, Nguyễn Lê A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 124/CT-VKS ngày 29/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội đã truy tố Nguyễn Lê A về tội “Mua bán trái phép hóa đơn” theo quy định tại khoản 1 Điều 203 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 203; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê A từ 50.000.000đ đến 70.000.000đ tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ 01(một) chiếc điện thoại di động Iphone 13 Pro Max, số máy MLL93VN/A, số imel: 354786255273829, vỏ màu xanh, bên trong lắp 01 sim MobiFone, trên vỏ sim in số 8401180312065212 OT;

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6s; Số máy MKRF2LL/A; số imel: 353258077839204;

+ Điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6s Plus, số máy MKV32LL/A, số imel: 353284070130763, vỏ màu xám.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.260.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước đang lưu hành đã được bị cáo tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Sơn Tây, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo được đưa ra các tài liệu, chứng cứ phù hợp quy định của pháp luật, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Lê A đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình cũng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Lê A phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xét về chứng cứ đã có cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 17/8/2022 đến 13/9/2022, Nguyễn Lê A đã có hành vi bán trái phép 20 hóa đơn GTGT đã hoàn thiện nội dung với số tiền là 1.380.000đ cho Lê Thanh G nhân viên Công ty Mạnh H và Nguyễn Thu G nhân viên Công ty D thu lợi bất chính số tiền 1.260.000 đồng.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Nguyễn Lê A, phạm tội “*Mua bán trái phép hóa đơn*” như Viện kiểm sát truy tố là đúng.

[3] Xét về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế trong việc quản lý hóa đơn, chứng từ của nhà nước, đồng thời xâm phạm đến hoạt động thu, chi ngân sách Nhà nước, gây mất trật tự trị an. Khi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, tuổi chịu trách nhiệm hình sự, do vậy bị cáo có đủ khả năng để nhận thức việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích cá nhân bị cáo vẫn cố thực hiện. Do đó, Tòa án cần phải xử lý nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự ở giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn, hối cải bị cáo tự nguyện giao nộp lại số tiền đã được hưởng lợi khi thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật để bị cáo cải tạo tốt.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với:

+ 01(một) chiếc điện thoại di động Iphone 13 Pro Max, số máy MLL93VN/A, số imel: 354786255273829, vỏ màu xanh, bên trong lắp 01 sim MobiFone, trên vỏ sim in số 8401180312065212 OT thu của Nguyễn Lê A;

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6s; Số máy MKRF2LL/A; số imel: 353258077839204 thu của chị Đoàn Thị Việt H;

+ Điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6s Plus, số máy MKV32LL/A, số imel: 353284070130763, vỏ màu xám thu của anh Lê Thanh G;

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.260.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước đang lưu hành đã được bị cáo tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã S,

[8] Về các vấn đề khác có liên quan đến vụ án:

Đối với Lê Thanh G người đã trực tiếp trao đổi, mua bán 16 hóa đơn GTGT của Nguyễn Lê A. Quá trình điều tra làm rõ: Mục đích G mua hóa đơn là để hợp thức số tiền G đã ứng trước để mua xăng khi vận chuyển hàng cho Công ty Mạnh H. G mua hóa đơn là dùng tiền của cá nhân; không phải mua hóa đơn với mục đích để bán; Bản thân G chưa thực hiện việc in hóa đơn để nộp và yêu cầu Công ty Mạnh H thanh toán tiền; không được hưởng lợi gì từ việc mua hóa đơn; nên hành vi của G không đủ yếu tố cấu thành tội: Trốn thuế, quy định tại Điều 200 hoặc tội: Mua bán trái phép hóa đơn, quy định tại Điều 203 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an TX Sơn Tây không đưa ra hình thức xử lý đối với anh Lê Thanh G.

Đối với anh Phùng Tuấn Quyền là người được Lê Thanh G đưa tiền mặt, nhờ chuyển khoản thanh toán tiền mua hóa đơn của Nguyễn Lê A. Quá trình điều tra làm rõ: Lê Thanh G không nói cho anh Phùng Tuấn Q biết về việc mua hóa đơn mà chỉ nói là chuyển tiền để thanh toán tiền hàng. Anh Q không biết gì về việc anh G nhờ chuyển tiền để thanh toán tiền mua hóa đơn GTGT. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an TX Sơn Tây không đưa ra hình thức xử lý đối với anh Phùng Tuấn Q

Đối với Đoàn Thị V là người xuất không số lượng 04 hóa đơn GTGT của Xi nghiệp bán lẻ xăng dầu cho Công ty Mạnh H (theo yêu cầu của Nguyễn Lê A) và được hưởng lợi 120.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra làm rõ hành vi của H chưa đủ yếu tố cấu thành tội: Mua bán trái phép hóa đơn, quy định tại Điều 203 Bộ luật Hình sự năm 2015; Hành vi của H có dấu hiệu vi phạm hành chính tại Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa

đơn. Vì vậy, Cơ quan CSĐT – Công an TX Sơn Tây đã có văn bản gửi đến Cục thuế TP Hà Nội đề nghị xem xét, xử lý Đoàn Thị V theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Thu G là người mua trái phép số lượng 04 hóa đơn GTGT của Nguyễn Lê A. T đã sử dụng 04 hóa đơn trên để nộp, thanh toán tiền chế độ theo quy định của Công ty D. Tuy nhiên, tổng giá trị tiền hàng sau thuế ghi trên hóa đơn là 3.000.000 đồng nên không đủ yếu tố cấu thành tội: Trốn thuế, quy định tại Điều 200 hoặc tội: Mua bán trái phép hóa đơn, quy định tại Điều 203 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, Cơ quan CSĐT - Công an TX Sơn Tây đã có văn bản gửi đến Chi cục thuế quận Đống Đa, TP Hà Nội đề nghị xem xét, xử lý Nguyễn Thu G theo quy định của pháp luật;

Đối với Công ty Mạnh H, Công ty D, Xi nghiệp bán lẻ xăng dầu - Công ty xăng dầu khu vực I - Công ty TNHH một thành viên: Các Công ty, xí nghiệp trên không biết gì về việc nhân viên của Công ty, xí nghiệp mình mua, bán trái phép hóa đơn GTGT. Vì vậy, Cơ quan CSĐT – Công an TX Sơn Tây đã có văn bản gửi đến Chi cục thuế TX Sơn Tây; Chi cục thuế quận Đống Đ và Cục thuế TP Hà Nội đề nghị áp dụng các biện pháp nghiệp vụ về thuế để xác định các Công ty, xí nghiệp trên có sử dụng các hóa đơn nói trên để kê khai thuế hay không từ đó có biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật

Các trường hợp trên đã xử lý đúng thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 203; điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Lê A phạm tội “*Mua bán trái phép hóa đơn*”

Về hình phạt: Xử phạt Nguyễn Lê A 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng)

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ 01(một) chiếc điện thoại di động Iphone 13 Pro Max, số máy MLL93VN/A, số imel: 354786255273829, vỏ màu xanh, bên trong lắp 01 sim MobiFone, trên vỏ sim in số 8401180312065212 OT;

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6s; Số máy MKRF2LL/A; số imel: 353258077839204;

+ Điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6s Plus, số máy MKV32LL/A, số imel: 353284070130763, vỏ màu xám.

(Các vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/11/2022)

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.260.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước đang lưu hành đã được bị cáo tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, Hà Nội theo biên lai thu số 0043258 ngày 29/11/2022.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Nguyễn Lê A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân TX. Sơn Tây;
- Công an thị xã Sơn Tây;
- Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây;
- Bị cáo;
- UBND phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP. Hà Nội;
- THAHS;
- Lưu Hồ sơ vụ án +VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lưu Ngọc Hưng

